TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST Ngày: 29-11-2019. "V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thanh.
2. Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Châu Nữ Thu Hân.
Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh

Ngày 29/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 337/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/9/2019 về việc "*tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Số nhà H, đường P, tổ L, khóm M, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Số nhà M, tổ N, ấp M, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(*Chị Nguyễn Thị Thanh H có mặt, anh Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Thanh T do mai mối nên quen biết nhau và được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới và chung sống như vợ chồng năm 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc. Năm 2019, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù anh chị đã hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không tìm được tiếng nói chung. Chị H nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cần phải ly hôn để cả hai tạo dựng cuộc sống mới cho mình. Do vậy, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Thanh T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 15/6/2019. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Đối với anh Nguyễn Thanh T, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thanh T nhưng anh Nguyễn Thanh T không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Thanh T có địa chỉ tại xã T, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Ca o Lãnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thanh T nhưng anh Nguyễn Thanh T không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và anh Nguyễn Thanh T cũng không có mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Thanh T được xác lập vào năm 2018, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng , hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn của anh chị để cho hay không cho ly hôn mà Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Thanh T để làm cơ sở chấm dứt quan hệ chung sống như vợ chồng của anh chị.

[3] Xét con chung**:** Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Thanh T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 15/6/2019, hiện con chung đang sống với chị H. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu là được tiếp tục nuôi con chung; anh T không có văn bản ghi ý kiến, không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh T cũng không có mặt để trình bày ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy bé Kim N từ khi sinh ra đến nay đã sống chung với chị H, có cuộc sống ổn định. Hơn nữa, bé Kim N còn nhỏ - dưới 36 tháng tuổi, cần được sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 15/6/2019 là phù hợp với khoản 3 Điều 81 và Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung không có; anh T vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 9, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Thanh T.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh H, chị Nguyễn Thị Thanh H được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 15/6/2019, hiện con chung đang sống với chị H.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005147 ngày 03/9/2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Trinh